



VƯỚNG MẮC TRONG ÁP DỤNG MỘT SỐ ĐIỀU KHOẢN CỦA LUẬT ĐẦU THẦU GÓC NHÌN TỪ THỰC TIỄN LỰA CHỌN NHÀ THẦU XÂY DỰNG

OBSTACLES IN APPLYING CERTAIN PROVISIONS OF THE LAW ON BIDDING: INSIGHTS FROM THE PRACTICE OF CONSTRUCTION CONTRACTOR SELECTION

Nguyễn Huy^{1*}, Nguyễn Huy Long¹, Trần Hoàng Tuấn²
 Châu Minh Khải², Danh Thị Như Ý¹, Nguyễn Thị Phương Thảo³

¹Trường Đại học Cửu Long

²Đại học Cần Thơ

³Sở Xây dựng Cần Thơ

DOI: <https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.02-e.934>

*Email: nhuy198876@gmail.com

Ngày nhận bài: 18/03/2026

Ngày phản biện: 01/04/2026

Ngày duyệt bài: 28/08/2026

TÓM TẮT

Pháp luật đấu thầu đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong hoạt động lựa chọn nhà thầu, đặc biệt đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng Luật Đấu thầu năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn phát sinh một số vướng mắc do một số quy định còn mang tính khái quát và chưa được hướng dẫn cụ thể. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích pháp lý và tổng hợp tài liệu nhằm làm rõ một số bất cập trong quá trình áp dụng pháp luật đấu thầu trong lĩnh vực lựa chọn nhà thầu xây dựng. Kết quả nghiên cứu cho thấy các vướng mắc chủ yếu liên quan đến việc làm rõ hồ sơ dự thầu, nhận diện điều kiện hạn chế sự tham gia của nhà thầu, xác định gói thầu có quy mô và tính chất tương tự trong trường hợp chỉ định thầu, cũng như việc phân biệt sai sót nhỏ không nghiêm trọng trong hồ sơ dự thầu. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn, góp phần tăng cường tính minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng.

Từ khóa: Luật Đấu thầu; lựa chọn nhà thầu xây dựng; hồ sơ dự thầu; hạn chế cạnh tranh trong đấu thầu; chỉ định thầu; sai sót hồ sơ dự thầu.

ABSTRACT

The legal framework on bidding plays an important role in ensuring competition, fairness, transparency, and economic efficiency in contractor selection activities, particularly for construction projects financed by public funds. However, in practice, the implementation of the Law on Bidding 2023 and its guiding regulations has revealed several difficulties due to certain provisions remaining general and lacking detailed guidance. This study employs legal analysis and literature review methods to examine several shortcomings in the application of bidding regulations in the process of selecting construction contractors. The findings indicate that the main issues relate to the clarification of bid dossiers, the identification of conditions that may restrict contractor participation, the determination of packages with similar scale and nature in cases of direct contracting, and the distinction between minor and non-substantial errors in bid documents. Based on these findings, the study proposes several recommendations to improve the legal framework and enhance its practical application, thereby contributing to greater transparency, fair competition, and more efficient use of public investment capital in the construction sector.

Keywords: Bidding Law; construction contractor selection; bid dossier; restrictions on competition in bidding; direct contracting; errors in bid documents.

GIỚI THIỆU

Đấu thầu được xác định là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ, mua sắm hàng hóa hoặc xây lắp trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng,

minh bạch và hiệu quả kinh tế (Danh, 2022; Hùng, 2024). Vai trò của pháp luật đấu thầu được thể hiện qua các khía cạnh trọng tâm sau:

(i) **Đảm bảo tính công bằng và tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh:** Pháp luật đấu

thầu tạo ra một môi trường mà tất cả các nhà thầu đều có cơ hội ngang nhau để giành được hợp đồng (Duy, 2025). Việc công khai thông tin về các yêu cầu và tiêu chí đánh giá giúp loại bỏ sự thiên lệch, bảo đảm các quyết định đầu tư được đưa ra dựa trên các tiêu chí rõ ràng và công bằng (Duy, 2025). Đây cũng là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp xây dựng không ngừng nâng cao năng lực, ứng dụng khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ thi công để tăng khả năng cạnh tranh (Danh, 2022; Hùng, 2024).

(ii) Tối ưu hóa hiệu quả kinh tế và sử dụng vốn: Đấu thầu là phương thức giúp các chủ đầu tư so sánh, đánh giá các đề xuất giá trị khác nhau để chọn được nhà thầu mang lại giá trị tối ưu cho dự án trong phạm vi ngân sách (Duy, 2025). Ở tầm vĩ mô, đây là công cụ quan trọng giúp Chính phủ quản lý chi tiêu công, hạn chế tình trạng thất thoát, lãng phí vốn ngân sách nhà nước và ngăn chặn các hành vi tham nhũng, gian lận (Danh, 2022).

(iii) Kiểm soát rủi ro và đảm bảo chất lượng dự án: Pháp luật đấu thầu thiết lập quy trình thiết yếu để đảm bảo các nhà thầu được chọn có đầy đủ năng lực và uy tín (Duy, 2025; Diễm, 2024). Điều này giúp chủ đầu tư giảm thiểu các rủi ro liên quan đến chất lượng công trình kém, vi phạm an toàn lao động hoặc trì hoãn tiến độ dự án (Duy, 2025; Anh, 2025). Ngoài ra, các quy định về chi phí dự phòng trong đấu thầu còn đóng vai trò như một "lá chắn tài chính" giúp doanh nghiệp ứng phó với các biến động về giá cả và rủi ro kỹ thuật phát sinh trong quá trình thi công (Yến, 2025).

(iv) Thúc đẩy chuyển đổi cơ chế quản lý và hội nhập: Hoạt động đấu thầu góp phần quan trọng trong việc chuyển đổi mạnh mẽ từ cơ chế bao cấp "xin - cho" sang cơ chế thị trường, thực hiện dân chủ hóa và minh bạch hóa nền kinh tế (Duy, 2025; Dung & Khải, Phương, 2021). Đồng thời, pháp luật đấu thầu tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhà thầu quốc tế và trong nước, giúp ngành xây dựng Việt Nam từng bước hội nhập với khu vực và thế giới (Danh, 2022).

(v) Hỗ trợ chuyển đổi số trong ngành xây dựng: Sự phát triển của đấu thầu qua mạng theo quy định pháp luật không chỉ giúp tiết

kiệm thời gian, chi phí và đơn giản hóa thủ tục hành chính mà còn là mắt xích quan trọng trong quá trình chuyển đổi số, đảm bảo tính bảo mật và lưu trữ thông tin minh bạch để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra (Duy, 2025).

Mặc dù Luật Đấu thầu năm 2023 và các văn bản hướng dẫn đã tạo khuôn khổ pháp lý tương đối đầy đủ cho hoạt động lựa chọn nhà thầu, nhưng trong quá trình áp dụng vào thực tiễn vẫn phát sinh nhiều vướng mắc. Một số quy định liên quan đến tiêu chí đánh giá hồ sơ dự thầu, làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc xử lý tình huống trong đấu thầu còn chưa được hướng dẫn cụ thể, dẫn đến cách hiểu và cách áp dụng khác nhau giữa các chủ thể tham gia như chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tổ chuyên gia đấu thầu và cơ quan thanh tra, kiểm toán.

Những khác biệt trong cách diễn giải và áp dụng quy định pháp luật không chỉ làm phát sinh kiến nghị của nhà thầu, kéo dài quá trình lựa chọn nhà thầu mà còn tiềm ẩn rủi ro pháp lý cho các chủ thể thực hiện đấu thầu. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích một số vướng mắc trong áp dụng các điều khoản của pháp luật đấu thầu trong lĩnh vực lựa chọn nhà thầu xây dựng, qua đó đề xuất các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi trong thực tiễn.

1. Cơ sở lý luận về pháp luật đấu thầu

Đấu thầu là quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ, mua sắm hoặc xây lắp dựa trên các nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế (Danh, 2022; Diễm, 2024). Đây được xem là phương thức giao dịch có tính khoa học, pháp lý và khách quan nhằm đáp ứng các yêu cầu của bên mời thầu (Hùng, 2024).

Pháp luật đấu thầu đóng vai trò là hành lang pháp lý thiết yếu nhằm bảo đảm bốn mục tiêu cốt lõi: Cạnh tranh, công bằng, minh bạch, mang lại hiệu quả kinh tế (Duy, 2025; Danh, 2022). Trong hoạt động đầu tư xây dựng, đây là công cụ giúp chủ đầu tư so sánh, đánh giá để lựa chọn được nhà thầu có năng lực, uy tín, mang lại giá trị tối ưu cho dự án về cả kinh phí lẫn chất lượng công trình và kiểm soát tốt các yếu tố rủi ro (Duy, 2025; Danh, 2022). Ở tầm vĩ mô, pháp luật đấu thầu là phương thức giúp

Nhà nước quản lý chi tiêu công hiệu quả, ngăn chặn tình trạng thất thoát, lãng phí ngân sách và phòng chống các hành vi gian lận, tham nhũng (Danh, 2022). Ngoài ra, việc thực hiện đấu thầu còn thúc đẩy sự chuyển đổi mạnh mẽ từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường, tạo động lực để các nhà thầu không ngừng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật và thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế cùng sự nghiệp hiện đại hóa đất nước (Duy, 2025; Danh, 2022; Hùng, 2024).

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong thời gian vừa qua, có nhiều tác giả nghiên cứu ở các góc độ khác nhau đề cập đến một số khía cạnh của hoạt động đấu thầu có liên quan, như: Tống Quốc Đạt (2023) và Huỳnh Thị Ngọc Diễm (2024) phân tích sự phát triển của hệ thống pháp luật đấu thầu và những nội dung sửa đổi quan trọng trong các lần ban hành Luật Đấu thầu; Huỳnh Phước Danh (2022) và Phạm Quốc Anh (2025) đánh giá thực trạng hoạt động đấu thầu tại Việt Nam, đồng thời chỉ ra một số tồn tại trong việc kiểm soát chi phí và năng lực nhà thầu.

Ở góc độ chuyển đổi số, Phạm Hồng An (2021) và Nguyễn Phi Hùng (2024) đã nghiên cứu về đấu thầu qua mạng và cho rằng đây là giải pháp quan trọng nhằm tăng cường tính minh bạch và giảm chi phí hành chính. Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng chỉ ra những khó khăn về hạ tầng kỹ thuật và sự thiếu thống nhất trong việc áp dụng các quy định pháp luật.

Ngoài ra, một số nghiên cứu tập trung vào việc kiểm soát hành vi thông đồng trong đấu thầu. Trần Thị Phương Liên (2023) và Phạm Phương Thảo (2025) đã chỉ ra các dấu hiệu nhận diện hành vi hạn chế cạnh tranh và đề xuất tăng cường cơ chế xử lý vi phạm.

Nhìn chung, các nghiên cứu trước đây đã tiếp cận nhiều khía cạnh của hoạt động đấu thầu như cơ chế cạnh tranh, quy trình lựa chọn nhà thầu và quản lý hợp đồng. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các nghiên cứu phân tích một cách hệ thống những vướng mắc trong quá trình áp dụng các điều khoản cụ thể của Luật Đấu thầu năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà bài viết này hướng tới làm rõ.

Để nghiên cứu về vấn đề này, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính nhằm phân tích và làm rõ các quy định của pháp luật về đấu thầu. Cụ thể, áp dụng phương pháp phân tích tổng hợp để hệ thống hóa các quy định của Luật Đấu thầu 2023 và các văn bản hướng dẫn liên quan, qua đó làm rõ nội dung và phạm vi áp dụng của các quy định pháp luật trong hoạt động lựa chọn nhà thầu. Đồng thời, sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu thông qua việc thu thập, tổng hợp và phân tích các công trình nghiên cứu, bài viết khoa học và tài liệu pháp lý có liên quan. Trên cơ sở đó, tác giả nhận diện các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi pháp luật đấu thầu và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn.

3. Thực trạng vướng mắc trong áp dụng một số điều khoản của Luật Đấu thầu

Thực tiễn lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng cho thấy, mặc dù pháp luật đấu thầu ngày càng được hoàn thiện, nhưng quá trình áp dụng vẫn phát sinh nhiều vướng mắc do một số quy định còn mang tính khái quát, thiếu tiêu chí cụ thể và chưa được hướng dẫn đầy đủ. Điều này làm cho việc áp dụng pháp luật giữa các chủ thể như chủ đầu tư, tổ chuyên gia và cơ quan thanh tra, kiểm toán chưa thống nhất.

(i) Vướng mắc trong làm rõ hồ sơ dự thầu: Theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định việc làm rõ hồ sơ dự thầu không được làm thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu và không làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu. Tuy nhiên, các khái niệm này hiện chưa được giải thích cụ thể trong Luật Đấu thầu năm 2023 cũng như trong các văn bản hướng dẫn thi hành. Pháp luật chưa xác định rõ thế nào là “bản chất của nhà thầu” hay tiêu chí nào được xem là “nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu”. Sự thiếu rõ ràng này dẫn đến cách hiểu và cách áp dụng khác nhau giữa chủ đầu tư và tổ chuyên gia trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu. Đặc biệt, đối với các tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm, nhân sự chủ chốt hoặc thiết bị thi công, việc cho phép làm rõ hay xem là thay đổi nội dung hồ sơ dự thầu thường chưa có căn cứ pháp lý thống nhất, dễ phát sinh kiến nghị, khiếu nại trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

(ii) Vương mắc trong xác định điều kiện hạn chế sự tham gia của nhà thầu: Theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và khoản 3 Điều 44 Luật Đấu thầu, hồ sơ mời thầu không được đưa ra các điều kiện làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc tạo lợi thế cho một hay một số nhà thầu nhất định. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định rõ tiêu chí cụ thể để nhận diện thế nào là điều kiện hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Điều này gây khó khăn cho chủ đầu tư và bên mời thầu trong quá trình xây dựng hồ sơ mời thầu, đồng thời làm gia tăng tình trạng phải làm rõ hồ sơ và phát sinh kiến nghị của nhà thầu. Trước đây, Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT đã liệt kê một số hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đấu thầu, qua đó tạo cơ sở tham chiếu cho việc nhận diện các điều kiện hạn chế cạnh tranh trong hồ sơ mời thầu. Tuy nhiên, khi Thông tư số 79/2025/TT-BTC thay thế Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT thì nội dung Phụ lục về “một số hành vi vi phạm” này không còn được kế thừa, dẫn đến khoảng trống hướng dẫn trong việc xác định và xử lý các điều kiện có thể làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu trong thực tiễn đấu thầu.

(iii) Vương mắc trong áp dụng chỉ định thầu xây lắp: Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 80 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, đối với một số trường hợp áp dụng chỉ định thầu, chủ đầu tư và nhà thầu phải thương thảo để bảo đảm tiết kiệm tối thiểu 5% giá gói thầu. Quy định này nhằm bảo đảm hiệu quả kinh tế khi áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu không có cạnh tranh trực tiếp. Tuy nhiên, điểm e khoản 2 Điều 78 của Nghị định này lại sử dụng khái niệm “gói thầu xây lắp có quy mô, tính chất tương tự” nhưng không quy định tiêu chí cụ thể để xác định thế nào là có “quy mô, tính chất tương tự”. Sự thiếu rõ ràng này dẫn đến cách hiểu và cách áp dụng khác nhau trong thực tiễn, gây khó khăn cho chủ đầu tư khi xác định điều kiện áp dụng chỉ định thầu, đồng thời làm giảm tính khả thi và thống nhất trong việc thực hiện quy định bảo đảm tiết kiệm chi phí của gói thầu.

(iv) Vương mắc trong nhận diện sai sót nhỏ không nghiêm trọng: Tại Mục 26 Chỉ dẫn nhà thầu của Mẫu hồ sơ mời thầu xây lắp (Mẫu

số 3A) ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC cho phép chấp nhận hoặc yêu cầu sửa chữa sai sót không nghiêm trọng, nhưng chưa làm rõ ranh giới giữa sai sót nhỏ với sai sót làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu. Vì vậy, việc đánh giá hồ sơ trong nhiều trường hợp còn thiếu thống nhất.

Những vương mắc nêu trên không chỉ kéo dài thời gian lựa chọn nhà thầu mà còn làm gia tăng rủi ro pháp lý, ảnh hưởng đến tính minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả của hoạt động đấu thầu. Điều đó cho thấy pháp luật hiện hành vẫn cần tiếp tục được cụ thể hóa để bảo đảm thống nhất trong áp dụng và nâng cao hiệu quả thực thi.

4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng

Từ những vương mắc phát sinh trong quá trình áp dụng các quy định của pháp luật đấu thầu trong thực tiễn lựa chọn nhà thầu xây dựng, có thể thấy rằng nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc một số quy định còn mang tính khái quát, thiếu tiêu chí cụ thể và chưa được hướng dẫn chi tiết. Do đó, để nâng cao tính minh bạch, thống nhất và khả thi của pháp luật đấu thầu, cần xem xét một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần cụ thể hóa quy định về làm rõ hồ sơ dự thầu: Cơ quan quản lý nhà nước cần nghiên cứu bổ sung hướng dẫn chi tiết về phạm vi và giới hạn của việc làm rõ hồ sơ dự thầu, đặc biệt là xác định rõ các tiêu chí để nhận diện thế nào là “bản chất của nhà thầu” và “nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu”. Việc quy định rõ các trường hợp được phép làm rõ hoặc bổ sung thông tin sẽ giúp tổ chuyên gia có cơ sở pháp lý thống nhất trong quá trình đánh giá hồ sơ, đồng thời hạn chế tranh chấp và kiến nghị của nhà thầu.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về nhận diện điều kiện hạn chế sự tham gia của nhà thầu: Cơ quan ban hành văn bản cần nghiên cứu bổ sung các hướng dẫn cụ thể về những biểu hiện của hành vi hạn chế cạnh tranh trong hồ sơ mời thầu. Theo đó, có thể xem xét kế thừa và tiếp tục hoàn thiện các nội dung tương tự như Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT, trong đó đã liệt kê một số hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đấu thầu. Việc xây dựng danh mục

hoặc các ví dụ minh họa về những tiêu chí có thể dẫn đến hạn chế sự tham gia của nhà thầu sẽ giúp chủ đầu tư và tổ chuyên gia có cơ sở tham chiếu rõ ràng khi lập hồ sơ mời thầu, đồng thời góp phần hạn chế các cách hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng và giảm thiểu tình trạng phát sinh kiến nghị trong hoạt động đấu thầu.

Thứ ba, làm rõ tiêu chí xác định “gói thầu có quy mô, tính chất tương tự” trong chỉ định thầu xây lắp: Để nâng cao tính khả thi của quy định về tiết kiệm tối thiểu 5% giá gói thầu, cần bổ sung hướng dẫn cụ thể về cách xác định tính tương tự của gói thầu, chẳng hạn dựa trên quy mô giá trị gói thầu, loại công trình, tính chất kỹ thuật hoặc điều kiện thi công. Việc xác định rõ tiêu chí sẽ giúp các chủ đầu tư áp dụng hình thức chỉ định thầu một cách thống nhất và hạn chế các cách hiểu khác nhau trong thực tiễn.

Thứ tư, hướng dẫn cụ thể về việc nhận diện sai sót nhỏ không nghiêm trọng trong hồ sơ dự thầu: Cơ quan quản lý cần ban hành các tiêu chí hoặc ví dụ cụ thể để phân biệt giữa sai sót mang tính hình thức với sai sót làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu. Điều này sẽ giúp tổ chuyên gia có căn cứ rõ ràng trong quá trình đánh giá hồ sơ, tránh tình trạng áp dụng quá cứng nhắc hoặc quá linh hoạt, đồng thời bảo đảm tính cạnh tranh và minh bạch của quá trình lựa chọn nhà thầu.

Thứ năm, tăng cường hướng dẫn và đào tạo nghiệp vụ đấu thầu: Bên cạnh việc hoàn thiện quy định pháp luật, cần tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các chủ thể tham gia đấu thầu như chủ đầu tư, ban quản lý dự án và tổ chuyên gia. Việc nâng cao năng lực áp dụng pháp luật sẽ góp phần giảm thiểu sai sót trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật đấu thầu trong thực tiễn.

Nhìn chung, việc hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng cụ thể, minh bạch và dễ áp dụng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động đấu thầu, bảo đảm tính cạnh tranh lành mạnh, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng.

KẾT LUẬN

Đấu thầu là công cụ quan trọng nhằm bảo đảm tính cạnh tranh, minh bạch và hiệu quả sử

dụng vốn trong các dự án đầu tư xây dựng. Mặc dù Luật Đấu thầu năm 2023 và các văn bản hướng dẫn đã tạo lập khuôn khổ pháp lý tương đối đầy đủ, nhưng thực tiễn áp dụng vẫn phát sinh một số vướng mắc do một số quy định còn mang tính khái quát và chưa có tiêu chí hướng dẫn cụ thể.

Các bất cập chủ yếu liên quan đến việc làm rõ hồ sơ dự thầu, nhận diện điều kiện hạn chế sự tham gia của nhà thầu, xác định gói thầu có quy mô, tính chất tương tự trong chỉ định thầu và phân biệt sai sót nhỏ trong hồ sơ dự thầu. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật và tăng cường hướng dẫn áp dụng nhằm bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và nâng cao hiệu quả của hoạt động lựa chọn nhà thầu trong lĩnh vực xây dựng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đỗ, T. M. D., Lâm, T. Q. K., & Nguyễn, V. M. P. (2021). Một số vấn đề trong công tác đấu thầu xây lắp các công trình thủy lợi huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Vật liệu & Xây dựng*.
- Hoàng, H. Y. (2025). Chi phí dự phòng trong đấu thầu và xây dựng công trình tại các doanh nghiệp xây lắp khu vực tư nhân: Một số bài học kinh nghiệm thực tiễn. *Tạp chí Kế toán & Kiểm toán*.
- Huỳnh, P. D. (2022). Thực trạng công tác đấu thầu ở Việt Nam hiện nay và khuyến nghị. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*.
- Huỳnh, T. N. D. (2024). Một số bất cập của quy định pháp luật về hoạt động đấu thầu và kiến nghị hoàn thiện. *Tạp chí Quản lý Nhà nước*.
- Lê, H. A. (2023). Pháp luật về trình tự, thủ tục đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng. *Tạp chí Công Thương*.
- Nguyễn, M. T. (2025). Đánh giá thực trạng pháp luật về phương thức đấu thầu mua sắm hàng hóa theo một giai đoạn hai túi hồ sơ và kiến nghị giải pháp hoàn thiện. *Tạp chí Giáo dục & Xã hội*.
- Nguyễn, P. H., Suvannalath, B., Tú, U., & Ngô, T. T. N. (2024). Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu qua mạng hiện nay. *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính – Kế toán*.
- Phạm, P. T. (2025). Pháp luật Việt Nam về kiểm soát hành vi thông đồng trong đấu thầu. *Tạp chí Giáo dục & Xã hội*.

- Phạm, Q. A., & Nguyễn, N. T. (2025). Tổ chức và quản lý hợp đồng dự án thiết kế – đấu thầu – xây dựng. *Tạp chí Xây dựng*.
- Phạm, T. B., Nguyễn, T. Q., & Đỗ, H. K. (2021). Phương pháp dự toán chi phí ứng phó rủi ro trong dự án đầu tư xây dựng. *Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng*.
- Phan, T. D. (2025). Phân tích công tác đấu thầu các dự án xây dựng tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Xây dựng Miền Tây*.
- Tổng, Q. Đ. (2023). Một số nội dung cơ bản sửa đổi Luật Đấu thầu ở Việt Nam hiện nay. *Journal of Scientific Research and Development*.
- Trần, T. P. L. (2023). Nhận diện thỏa thuận thông đồng trong đấu thầu dưới góc độ luật cạnh tranh.
- Trần, V. H. (2023). Kinh nghiệm của một số nước và tổ chức quốc tế trong việc nâng cao chất lượng đấu thầu xây dựng. *Tạp chí Quản lý Kinh tế*.
- Quốc hội. (2023). *Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15*. Hà Nội.
- Quốc hội. (2024). *Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến hoạt động đấu thầu*. Hà Nội.
- Quốc hội. (2025). *Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu*. Hà Nội.
- Chính phủ. (2025). *Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu*. Hà Nội.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2024). *Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT quy định chi tiết về mẫu hồ sơ mời thầu và một số nội dung liên quan đến lựa chọn nhà thầu*. Hà Nội.
- Bộ Tài chính. (2025). *Thông tư số 79/2025/TT-BTC quy định chi tiết việc lập hồ sơ mời thầu xây lắp*. Hà Nội.